

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 419/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Mai Thành C, sinh năm 1984,
Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1985,
Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ các điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Thành C với chị Nguyễn Thị Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Mai Anh K, sinh ngày 06/3/2008 và Mai Gia Q, sinh ngày 19/6/2016. Khi ly hôn anh C và chị H thỏa thuận giao hai con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng/một con chung cho đến khi cháu K và cháu Q đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Bắt đầu thực hiện cấp dưỡng nuôi con từ ngày 01/10/2020.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Mai Thành C tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Anh C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005795 ngày 15/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên anh C đã thi hành xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Lê Quế Thanh

